

CÔNG TY TNHH TVTK KIẾN TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2026/KT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 04 Năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng;
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TÂN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số 0400511111 (đăng ký lần đầu ngày 08/09/2005; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 28/07/2025) – Cơ quan cấp: Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 634 đường 2/9, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (Hiện nay, Đơn vị đang trong quá trình xây dựng mới trụ sở làm việc nên đơn vị tạm dời trụ sở về số 264 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam)

Điện thoại: 0236.3653.767 - 0913.412.897 .

Email: kientan05@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình (Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 15.008)

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 634 đường 2/9, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (Hiện nay, Đơn vị đang trong quá trình xây dựng mới trụ sở làm việc nên đơn vị tạm dời trụ sở về số 71 Thanh Lương 16, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam)

Điện thoại: 0236.3653.767 - 0905.608.070

Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có):

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	THỬ NGHIỆM XI MĂNG			
1	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Sàng 0,09mm, cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy, bình khối lượng riêng	- Nguyễn Thị Đào Nhung - Nguyễn Hàng Hải
2	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011	Máy trộn vữa JJ5, khuôn (4x4x16cm), máy dẫn tạo mẫu, máy nén xi măng, bộ gá nén xi măng, bộ gá uốn xi măng	Nguyễn Thị Đào Nhung Nguyễn Hàng Hải
3	- Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích và hàm lượng bọt khí trong vữa và xi măng	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica, cân kỹ thuật (0,01g), đồng hồ bấm giây, máy trộn vữa JJ5, thùng lược mẫu, Khuôn Le Chatelier...	
II	THỬ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA			
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 TCVN 8859:2011	Cân điện tử chính xác 0,01g, Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy 300 độ C	Lê Văn Trông Nguyễn Thị Đào Nhung Nguyễn Hàng Hải
5	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân điện tử chính xác 0,01g, Tủ sấy 300 độ C, Bình thủy tinh các loại, Thùng ngâm mẫu, Khay chứa mẫu các loại, Côn thử độ hấp phụ nước của cát, Bình hút ẩm, sàng 5mm.	
6	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Bộ cân thủy tĩnh độ chính xác 0,1g, cân điện tử 15kg x0.5g, thùng ngâm mẫu, thước kẹp 200mm, tủ sấy 300 độ C.	

7	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	Cân điện tử độ chính xác 0,01g, Phễu chứa vật liệu, Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy 300 độ C, thước lá	
8	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân điện tử độ chính xác 0,01g, Tủ sấy 300 độ C, dụng cụ đảo mẫu	
9	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và HL sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Cân điện tử độ chính xác 0,01g, Tủ sấy 300 độ C, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây	
10	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Ống dung tích 100ml-250ml, Cân điện tử độ chính xác 0,01g, Bếp cách thủy, Sàng các loại, thang màu, thuốc thử	Lê Văn Trông Nguyễn Thị Đào Nhung Nguyễn Hàng Hải
11	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén thủy lực, thùng ngâm mẫu, thước kẹp	
12	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén thủy lực, xi lanh thép, Cân điện tử 15kg $\pm 0,5g$	
13	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	Máy Losangeles, bi thép, Cân điện tử 15kg $\pm 0,5g$; Bộ sàng cốt liệu, Tủ sấy 300 độ C	
14	Xác định hàm lượng hạt trôi dạt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân điện tử 15kg $\pm 0,5g$; Bộ sàng tiêu chuẩn, Thước kẹp cải tiến, Tủ sấy 300 độ C	
15	-Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật 320g $\pm 0,001g$; Bộ sàng tiêu chuẩn; Tủ sấy 300 độ C; kim sắt, kim nhôm, búa	
16	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	Cân phân tích 320g $\pm 0,001g$; Tủ sấy, Sàng	

17	- Xác định hệ số (ES)	ASTM D 2419:1991 AASHTO T176-02	Bộ thí nghiệm đường lượng cát	
III HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
18	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Bộ côn thử độ sụt bê tông, thước đo; Đồng hồ đo thời gian	Lê Văn Trông Nguyễn Thị Đào Nhưng Nguyễn Hàng Hải
19	- Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	Cân điện tử có cấp chính xác 0,1g, thước lá chính xác 1mm, bình hút ẩm, tủ sấy 300 độ C.	Lê Văn Trông Nguyễn Thị Đào Nhưng Nguyễn Hàng Hải
20	- Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn đúc mẫu 20x20cm, bàn rung, cân điện tử độ chính xác 0.1g; Sàng 5mm, thước lá, tủ sấy 300 độ C, khay chứa mẫu, thùng đong 5 lít, 10 lít, ống đong 50ml-200ml, pipet.	
21	- Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022	Bình tỷ trọng 100ml, cân điện tử độ chính xác 0.01g, tủ sấy 300 độ C, bếp cách cát, sàng 5; 1,25; 0,125mm, bình hút ẩm	
22	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	cân điện tử độ chính xác 0.1g; Tủ sấy 300 độ C, bình hút ẩm	
23	- Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:2022	Cân điện tử có cấp chính xác 0,1g, thước lá chính xác 1mm, bình hút ẩm, tủ sấy 300 độ C.	
24	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	Máy nén vữa xi măng 300Kn, thước lá, khuôn đúc mẫu bê tông 150x150 vuông	

25	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén vữa xi măng 300Kn, thước lá, bộ gá uống, khuôn đúc mẫu uốn.	
26	Xác định, thiết kế thành phần cấp phối bê tông các loại	TCVN 9382:2012; TCVN 10306:2014 TCVN 12394:2018 QĐ 778/1998/QĐ-BXD	Bộ sàng cốt liệu lớn, bộ sàng cốt liệu nhỏ, sàng 0,09mm; cân điện tử 15kg; cân điện tử 320g độ chính xác 0,001g, tủ sấy 300 độ C; phễu và bộ thùng đo xác định KL thể tích xếp cốt liệu, bình KL riêng	
IV THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG				
27	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Cân điện tử độ chính xác 0,1g; Bộ sàng tiêu chuẩn; Tủ sấy 300 độ C	Lê Văn Trông Nguyễn Thị Đào Nhung Nguyễn Hàng Hải
28	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Thước kẹp; Bàn giản; Khâu hình côn; Chày đầm	
29	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật độ chính xác 1g; Bình đo có thể tích 1L	
30	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	Dụng cụ Vica, cân kỹ thuật (0,01g), đồng hồ bấm giây, máy trộn vữa JJ5, thùng lược mẫu, Khuôn Le Chatelier...	
31	Xác định khối lượng thể tích mẫu của vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022	Cân kỹ thuật độ chính xác 0,1g; Thước kẹp; Tủ sấy 300 độ C; Parafin	
32	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022	Khuôn vữa kẹp 3; Tủ sấy 300 độ C; Máy nén vữa; Bộ gá thử nén, uốn	
33	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Khay, đồng hồ bấm giây; Cân kỹ thuật; Tủ sấy 300 độ C; Khuôn kim loại	

34	Thiết kế thành phần cấp phối vữa	TCVN 4459:1987	Máy trộn; máy đầm rung; Dụng cụ đo độ sụt; Cân kỹ thuật; khuôn đúc mẫu.	
V. THỬ NGHIỆM ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG				
35	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g; Bộ chày cối bằng đồng; Rây có lưới 2mm; Bếp cách cát; Tủ sấy 300 độ C; Bình hút chân không; Tỷ trọng kế; Thiết bị ổn nhiệt	Lê Văn Trông Lê Hoàng Điệp Nguyễn Hàng Hải
36	- Xác định độ ẩm và hút ẩm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g; Bình hút ẩm có CaClorua; Rây ĐK 1mm; Cốc sứ; Chày sứ; Khay	
37	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	Rây ĐK 1mm; Cốc sứ; Chày sứ; Khay; Bình thủy tinh; Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g; Hộp nhôm; Tủ sấy; Bình hút ẩm	
38	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014	Bộ sàng tiêu chuẩn; Cân điện tử 15kg±0,5g; Cân điện tử độ chính xác 0,01g; Tủ sấy 300 độ C; Máy lắc sàng; Nhiệt kế; Bình hút ẩm; Bộ chày cối bằng đồng; Thiết bị dùng chung	Lê Văn Trông Lê Hoàng Điệp Nguyễn Hàng Hải
39	- Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995	Máy cắt một mặt phẳng, hộp cắt, dao vòng cắt, tấm nộn truyền lực, hộp nén, hộp để làm bão hoà nước, thiết bị giữ ẩm, đồng hồ đo biến dạng, vòng đo lực ngang, quả cân	
40	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	Máy nén (hộp nén, bàn máy, bộ phận tăng tải, đồng hồ đo biến dạng) bộ dao vòng, dao gọt đất,	

			mẫu chuẩn bằng kim loại, tủ sấy, cân kỹ thuật	
41	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn; Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2015 TCVN 12790: 2020 22TCN 333:2006	Máy đầm nén tiêu chuẩn Proto; Tủ sấy 300 độ C; Khuôn tiêu chuẩn; Cân kỹ thuật chính xác 0,01g; Dụng cụ dùng chung	
42	- Xác định khối lượng thể tích PP dao vòng; PP bọc sấp; PP đo thể tích dầu hỏa	TCVN 4202:2012	Bộ dụng cụ dao vòng; Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g; Thước cặp; Dụng cụ dùng chung	
43	- Xác định tỉ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792: 2012 22TCN 333:2006 TCVN 8821:2011	Thiết bị gia tải; đồng hồ đo biến dạng; Bộ khuôn CBR; tấm đệm; Máy đầm nén tiêu chuẩn Protor; Bể ngâm mẫu; Tủ sấy; Cân điện tử 15kg $\pm$ 0,5g; Bộ dụng cụ dùng chung	
VI	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG VÀ LIÊN KẾT HÀN			
44	Vật liệu Kim loại – Phương pháp thử kéo	TCVN 1651:2018 TCVN 314 : 2008 TCVN 197-1:2014	Máy kéo nén đa năng 1000KN; thước lá; dụng cụ dùng chung	
45	Vật liệu Kim loại – Phương pháp thử uốn	TCVN 198:2014	Máy kéo nén đa năng 1000KN; Bộ gối uốn các loại; dụng cụ dùng chung	
46	Mối hàn- Phương pháp thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy kéo nén đa năng 1000KN; Bộ gối uốn các loại; dụng cụ dùng chung	Nguyễn Thị Đào Nhưng Nguyễn Hàng Hải
47	Mối hàn- Phương pháp thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	Máy kéo nén đa năng 1000KN; thước lá; dụng cụ dùng chung	
48	Mối hàn- Phương pháp thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	Máy kéo nén đa năng 1000KN; thước lá; dụng cụ dùng chung	
49	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:1995 ISO 898	Máy kéo nén đa năng 1000KN; bộ gá bulong	

VII THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐẤT SÉT NUNG				
50	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước đo độ chính xác 0,1mm	Nguyễn Thị Đào Nhung Nguyễn Hàng Hải
51	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	Máy nén thủy lực; Bộ dụng cụ dùng chung	
52	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy nén thủy lực; Bộ gá uốn ;Bộ dụng cụ dùng chung	
53	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 1g	
54	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 1g, thước kẹp	
55	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Cân kỹ thuật độ chính xác 1g, thùng chứa mẫu	Nguyễn Thị Đào Nhung Nguyễn Hàng Hải
VIII THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG				
56	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ thấm nước; Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016	Thước lá, thước kẹp; Máy nén thủy lực; Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 1g; Bộ dụng cụ thử thấm; Bộ dụng cụ chuyên dụng	Nguyễn Thị Đào Nhung Nguyễn Hàng Hải
IX THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN				
57	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999	Thước lá, thước kẹp; Máy nén thủy lực; Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 1g; Máy mài mòn bề mặt	Nguyễn Thị Đào Nhung Nguyễn Hàng Hải

X	THỦ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG			
58	- Xác định độ chặt hiện trường – PP dao dai	TCVN 12791: 2020 TCVN 8729:2012 TCVN 4202:2012	Bộ dụng cụ dao vòng; tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 0,1g; Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g	Lê Văn Trông Lê Hoàng Điệp Nguyễn Hàng Hải
59	- Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích, độ chặt hiện trường của đất bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012 TCVN 8859: 2020 22TCN 346:2006	Bộ dụng cụ rót cát; Tủ sấy 300 độ C; Cân điện tử 15kg ±0,5g; Bộ dụng cụ dùng chung	Lê Văn Trông Lê Hoàng Điệp Nguyễn Hàng Hải
60	Bê tông nặng – phương pháp xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012	Máy siêu âm bê tông, súng bật nảy, đá mài	Lê Văn Trông Lê Hoàng Điệp
61	Kết cấu bê tông cốt thép – phương pháp điện tử xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Máy siêu âm bê tông, Máy siêu âm đường cốt thép, bộ dụng cụ dùng chung	Lê Văn Trông Lê Hoàng Điệp
62	Bê tông nặng – phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Súng bật nảy, đá mài	Lê Văn Trông Lê Hoàng Điệp
63	Bê tông – Phương pháp siêu âm xác định cường độ chịu nén	TCVN 13536:2022	Máy siêu âm bê tông, mỡ, đá mài	Lê Văn Trông Lê Hoàng Điệp
64	Bê tông – phương pháp siêu âm xác định khuyết tật	TCVN 13537:2022	Máy siêu âm bê tông, mỡ, đá mài	Lê Văn Trông Lê Hoàng Điệp
65	- Đo điện trở đất	TCVN 9385: 2012	Máy đo điện trở đất	Nguyễn Tấn Phúc Lê Hoàng Điệp
66	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020 TCXDVN 239:2006	Máy nén thủy lực, thước kẹp, thước nivo; Cân điện tử, Bộ dụng cụ gia công mẫu	Lê Văn Trông Nguyễn Hàng Hải

67	- Phương pháp thử không phá hủy mối hàn	TCVN 6735:2018 ISO 17640:2017	Máy siêu âm mối hàn, vật liệu định chuẩn và các thiết bị chuyên dụng khác	Hồ Sỹ Bách Nguyễn Hàng Hải
----	--	----------------------------------	---	-------------------------------

Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Kiến Tân chịu trách trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Lê Thị Thanh Thảo